

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC

BẢNG THAM KHẢO, ĐỐI CHIẾU CÁC MỨC CHI KINH PHÍ LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (so sánh với 8 tỉnh, thành phố)

(Đính kèm Công văn số 2984/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A. SO SÁNH BÌNH PHƯỚC VỚI CÁC TỈNH, TP: VĨNH LONG, HƯNG YÊN, HÀ NỘI, ĐỒNG NAI, HẢI PHÒNG

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Vĩnh Long	Hưng Yên	Hà Nội	Đồng Nai	Hải Phòng
I	Chi cho HĐ lựa chọn SGK cấp tỉnh						
1	Chi hỗ trợ thực hiện nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK theo các tiêu chí lựa chọn	15.000 đồng/người/tiết/môn học	200.000 đồng/người/ngày/môn (<i>số ngày làm việc do Chủ tịch HĐ quyết định nhưng tối đa không quá 3 ngày/môn</i>).	200.000 đồng/người/ngày (<i>số ngày việc: ít nhất là 7 ngày; tối đa không quá 12 ngày trước phiên họp đầu tiên của HĐ</i>).	25.000 đồng/người/tiết/môn học	12.000 đồng/người/tiết	150.000 đồng/người/ngày

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Vĩnh Long	Hưng Yên	Hà Nội	Đông Nai	Hải Phòng
2	Chi tổ chức họp lựa chọn SGK:						
a	Các nội dung chi: tiền giải khát giữa giờ, chi phí đi lại, phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho thành viên Hội đồng; thuê hội trường, phòng họp, trang thiết bị phục vụ cuộc họp; các khoản chi phục vụ trực tiếp họp như điện, nước, trang trí hội trường, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, phô tô và chuyển phát tài liệu)	Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 98/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	<i>Chi thuê hội trường, văn phòng phẩm, sao in tài liệu:</i> Thanh toán theo thực tế, họp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được giao.		

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Vĩnh Long	Hưng Yên	Hà Nội	Đông Nai	Hải Phòng
	Riêng chi giải khát giữa giờ	20.000 đồng/người/buổi			20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/đại biểu <i>(áp dụng mức chi nước uống tổ chức hội nghị theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị tại Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND TP Hà Nội).</i>	20.000 đồng/người/buổi	
b	Chi họp HĐ để lựa chọn SGK:						
	Chủ tịch HĐ	200.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/môn	200.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/buổi
	Phó Chủ tịch, Ủy viên, thư ký HĐ	150.000 đồng/người/buổi	- PCT: 180.000 đồng/người/môn; - Thư ký: 170.000 đồng/người/môn; - Ủy viên: 150.000 đồng/người/môn.	150.000 đồng/người/buổi	75.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Vĩnh Long	Hưng Yên	Hà Nội	Đông Nai	Hải Phòng
II	Chi cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông	Có	Có	Có	Không	Không	Không
1	Hỗ trợ GV tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK theo điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT	3.000 đồng/tiết/người/môn	Tối đa 50% mức chi hỗ trợ thực hiện nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK của HĐ lựa chọn SGK cấp tỉnh (số ngày làm việc do Hiệu trưởng quyết định nhưng tối đa không quá 3 ngày/khối lớp/người).				

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Vĩnh Long	Hưng Yên	Hà Nội	Đông Nai	Hải Phòng
2	Chi cho thành viên tham dự cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Chi thù lao cho đại biểu dự họp: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi. - Chi tiền giải khát giữa giờ: Tối đa 10.000 đồng/người/buổi. - Các khoản chi khác liên quan đến công tác phí cho đại biểu dự họp; tiền thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ cuộc họp (nếu có); tiền trang trí hội trường, văn phòng phẩm, tài liệu và các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức cuộc họp: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. 	Tối đa 100.000 đồng/người/ngày.	Thực hiện theo chế độ hội nghị quy định tại Nghị quyết 98/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Hưng Yên quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.			

B. SO SÁNH BÌNH PHƯỚC VỚI CÁC TỈNH: ĐỒNG THÁP, QUẢNG BÌNH, HÀ TĨNH

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Đồng Tháp	Quảng Bình	Hà Tĩnh
I	Chi cho HĐ lựa chọn SGK cấp tỉnh				
1	Chi hỗ trợ thực hiện nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK theo các tiêu chí lựa chọn	15.000 đồng/người/tiết/môn học	(Kết hợp trong kinh phí hợp lựa chọn SGK của HĐ).	120.000 đồng/người/ngày	5.000 đồng/tiết/người
2	Chi tổ chức hợp lựa chọn SGK:				
a	Các nội dung chi: tiền giải khát giữa giờ, chi phí đi lại, phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho thành viên Hội đồng; thuê hội trường, phòng họp, trang thiết bị phục vụ cuộc họp; các khoản chi phục vụ trực tiếp họp như điện, nước, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, phô tô và chuyển phát tài liệu)	Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	- Chi đi công tác để phục vụ hoạt động lựa chọn SGK: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Tháp quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị. - Các khoản chi khác liên quan đến phục vụ cho HĐ lựa chọn SGK (gồm: văn phòng phẩm, tài liệu, thông tin liên lạc, thuê hội trường và các chi phí khác): Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.		- Chi công tác phí cho thành viên HĐ: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. - Chi thuê hội trường (nếu có), văn phòng phẩm, sao in tài liệu: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành.
	Riêng chi giải khát giữa giờ	20.000 đồng/người/buổi giờ	20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/người.		20.000 đồng/người/buổi

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Đồng Tháp	Quảng Bình	Hà Tĩnh
b	Chi họp HĐ để lựa chọn SGK:				
	Chủ tịch HĐ	200.000 đồng/người/buổi	- CT: 350.000 đồng/người/ngày - PCT: 280.000 đồng/người/ngày. - Ủy viên, thư ký: 230.000 đồng/người/ngày. <i>(gộp cả kinh phí nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK với họp HĐ lựa chọn SGK; thời gian thực hiện: tối đa 10 ngày).</i>	200.000 đồng/người/ngày	200.000 đồng/người/buổi
	Phó Chủ tịch, Ủy viên, thư ký HĐ	150.000 đồng/người/buổi		150.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/buổi
II	Chi cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông	Có	Không	Không	Có
1	Hỗ trợ GV tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK theo điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT- BGDĐT	3.000 đồng/tiết/người/môn			3.000 đồng/tiết/người

TT	Nội dung chi	Bình Phước	Đồng Tháp	Quảng Bình	Hà Tĩnh
2	Chi cho thành viên tham dự cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT	<p>- Chi thù lao cho đại biểu dự họp: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Chi tiền giải khát giữa giờ: Tối đa 10.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Các khoản chi khác liên quan đến công tác phí cho đại biểu dự họp; tiền thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ cuộc họp (nếu có); tiền trang trí hội trường, văn phòng phẩm, tài liệu và các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức cuộc họp: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.</p>			<p>- Chi thù lao cho đại biểu dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.</p> <p>- Chi tiền giải khát giữa giờ: 10.000 đồng/người/buổi.</p>